TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2025/QĐCNTTLH	*Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Minh T và chị Đặng Thanh P.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 9 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thanh P.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1978

Số CCCD: 036078009105 cấp ngày 09/5/2021

Chị Đặng Thanh P, sinh năm 1978

SỐ CCCD: 036178008532 cấp ngày 09/5/2021

Cùng nơi thường trú: số 33/564/55/14 Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội (nay là số 33/564/55/14 phường Bồ Đề, TP. Hà Nội)

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 10 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 10 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Minh T và chị Đặng Thanh P.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là: Nguyễn Chí T1, sinh ngày 24/01/2003 và Nguyễn Ngọc Trang N, sinh ngày 19/10/2011. Cháu T1 đã trưởng thành, tòa án không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn, chị P được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu N. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh T cho đến khi cháu N trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm gặp và chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung và công nợ: Anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP. Hà Nội;
- UBND xã N, tỉnh Ninh Bình;
(nơi đăng ký kết hôn UBND xã T, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định ngày 04/01/2002)
- Lưu: Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Trần Thu Hà